

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2019/HSST**
Ngày: 07 – 8 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán:*** Ông Mai Xuân Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Thị Diệu.

- Ông Nguyễn Văn Chuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 07-6-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐ-HSST ngày 22-7-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Ch, SN 1969 và con bà Trần Thị K, SN 1970; có vợ Phạm Thị N, SN 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh từ ngày 30/4/2019 đến ngày 05/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Anh Đoàn Minh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa).

Anh Ngô Văn H – sinh năm 1984 nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa).

Anh Ngô Văn D - sinh năm 1977 nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 29/4/2019 anh Đoàn Văn T để xe ô tô bán tải Ford ranger của mình ở vệ đường trục xã, trước cửa nhà ông Th cùng xóm, nhà bỏ hoang không có người ở. Khoảng 19 giờ cùng ngày anh T lấy xe ô tô đi chơi nhưng xe không nổ được, anh T gọi anh Ngô Văn H đến kiểm tra, phát hiện ắc quy xe bị hỏng, anh H tháo ắc quy mang về nhà xạc, anh T gửi chìa khóa xe ô tô cho mẹ là bà Đỗ Thị L giữ, khi nào anh H mang ắc quy đến lắp thì đưa chìa khóa cho anh H, sau đó anh T lấy xe máy đi đến nhà bạn. Trong quá trình cùng anh H tháo ắc quy xe, anh T đã để quên ví da trong có 56 triệu đồng của mình trên nắp ca bô xe ô tô sát kính chắn gió. Đến 21 giờ C đến nhà anh H chơi, anh H rủ C cùng đi xe máy mang ắc quy đến nhà anh T lắp vào xe cho anh T, đến nơi anh H gặp bà L mẹ anh T lấy chìa khóa xe và cùng bà L ra để mở cửa xe, mở nắp ca bô xe để lắp ắc qui. C đứng sau cầm điện thoại bật đèn soi cho anh H lắp ắc quy, anh H thay ắc quy xong thì C đóng nắp ca bô lại. Anh H ra cửa lái nổ máy thử, khi máy xe nổ to C đứng ngay đó nhìn thấy ví da từ kính chắn gió sát nắp ca bô rơi xuống đất, C đoán là ví của anh T để quên trên nắp ca bô xe, nghĩ bên trong có tiền, C nảy sinh ý định lấy chiếc ví nên không nói cho anh H và bà L biết. Bà L thấy xe nổ được thì chạy vào nhà lấy tiền trả công cho H. Anh H tắt máy, C rút chìa khóa, đóng cửa xe, đưa chìa khóa cho anh H cầm vào nhà đưa cho bà L. Trong lúc anh H và bà L đi vào trong nhà, C ở ngoài nhặt ví lên, kéo khóa thấy trong ví có tiền, C lấy hết số tiền trong ví bỏ vào túi quần của mình. Còn chiếc ví da C vứt xuống đất, sát bánh bên phải phía trước xe ô tô. Sau đó C cùng anh H đi về, C mang toàn bộ số tiền lấy được giấu trong chậu cây cảnh, sát bếp nhà bà Nguyễn Thị L1 cạnh nhà C. Khoảng 22 giờ cùng ngày anh Ngô Văn D là hàng xóm đi ngang qua phát hiện thấy chiếc ví rơi ở trước bánh xe bên phụ xe ô tô, nghi là ví của anh T đánh rơi, anh D vào nhà anh T để

thông báo. Bà L mẹ anh T ra nhặt chiếc ví lên, kiểm tra không có tiền. Bà L gọi điện cho anh T về, anh T về thấy mất hết tiền đã cùng bà L đến hỏi C có lấy tiền trong ví của anh T không, cho anh xin lại. C chối không biết, đến 23h30 Công an xã triệu tập C lên làm việc, C cũng không nhận đã lấy tiền của anh T, Đến 09h sáng ngày 30/4/2019 Công an huyện Trục Ninh triệu tập C lên làm việc, C nhận đã lấy tiền trong ví của anh T và giao nộp lại toàn bộ số tiền cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại hành lang đường trước bánh xe phía trước bên phải xe ô tô BS: 18C – 05.195: 01 ví da màu đen KT(20x15)cm, có khóa kéo, mặt có chữ Lê Mi No in chìm. Thu dưới cây chậu cây cảnh bằng xi măng cũ sát cạnh nhà bếp nhà bà Nguyễn Thị L1 ở xóm 6, xã T số tiền 56 triệu đồng. Chiếc ví da và số tiền 56 triệu đồng CQĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại cho anh Đoàn Văn T là chủ sở hữu. Anh T đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường nào khác, anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 33/CT-VKS – KSĐT ngày 6/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khi anh H nổ máy thử xe, C phát hiện thấy chiếc ví da từ trên nắp ca bô xe rơi xuống đất. C đoán là ví của anh T để quên trên nắp ca bô xe, C nảy sinh ý định lấy tiền trong ví nên không nói cho anh H và bà L biết. Lợi dụng khi anh H và bà L đi vào trong nhà, C đã nhặt ví lên, kéo khóa thấy trong ví có tiền, C lấy hết số tiền trong ví, bỏ vào túi quần của mình, còn ví da C vứt xuống đất, sát bánh bên phải phía trước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn C theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 2 Điều 173, Điểm b, s, t Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng (trừ thời gian tạm giam cho bị cáo). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2019 trong quá trình anh Đoàn Văn T và anh Ngô Văn H tháo ắc quy xe ô tô mang đi sạc, anh T đã để quên chiếc ví của mình bên trong có 56 triệu đồng trên nắp ca bô xe ô tô đỗ ở ngoài đường xóm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Nguyễn Văn C cùng anh Ngô Văn H đến lắp ắc quy vào xe cho anh T, khi anh H nổ thử máy xe ô tô C phát hiện thấy chiếc ví xe của anh T để quên trên nắp ca bô xe ô tô rơi xuống đất. Lợi dụng khi anh H và bà L đi vào trong nhà, C đã nhặt ví lên, kéo khóa thấy trong ví có tiền, C lấy hết số tiền 56 triệu đồng trong ví bỏ vào túi quần của mình, còn ví da C vứt xuống đất, sát bánh bên phải phía trước. Khi anh T và bà L đến hỏi C có lấy tiền trong ví của anh T không, cho anh xin lại. C chối không biết, đến 23h30 cùng ngày Công an xã triệu tập C lên làm việc, C cũng không nhận đã lấy tiền của anh T, Đến 09h sáng ngày 30/4/2019 Công an huyện Trục Ninh triệu tập C lên làm việc, C nhận đã lấy 56 triệu đồng trong ví của anh T và tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền cho cơ quan Công an để trả cho anh T.

Hành vi của Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 BLHS. Cáo trạng số 33/CT-VKS – KSĐT ngày 6/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 2 Điều 173 BLHS là không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì bị cáo C không có hành vi lén lút hoặc có thủ đoạn khác để chiếm đoạt tài sản của anh T. Anh T đã để quên chiếc ví trong có 56 triệu đồng của mình trên nắp ca bô xe ô tô đỗ ngoài đường là nơi công cộng. Khi anh H nổ máy thử xe, chiếc ví rơi xuống đất ai đi qua nhìn thấy cũng có thể nhặt được. Căn cứ Khoản 2 Điều 298 BLTTHS Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh xét xử bị cáo Nguyễn Văn C tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 BLHS. .

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đổi, bị cáo đã trả lại tiền cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy Bị cáo nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình, chính quyền địa phương cũng xác nhận hoàn cảnh gia đình, hiện bị cáo đang lao động tự do, thu nhập chủ yếu là làm ruộng, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn. Do vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Chiếm giữ tài sản trái phép”.

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 176; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/8/2019. (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2019 đến ngày 05/6/2019)

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã T, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 BLHS.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định.
- VKSND huyện Trực Ninh.
- Công an Huyện Trực Ninh.
- Chi cục THADS Huyện Trực Ninh.
- UBND xã.
- Bị cáo, người bị hại.
- Lưu HSVA
- Lưu : VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh